

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 13/02/2023

QUẢN TÍNH GIẢM ĐIỂM

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động trái chiều trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số Dow Jones tăng 169,39 điểm (+0,5%), chỉ số NASDAQ giảm 71,48 điểm (-0,61%) và chỉ số S&P 500 tăng 8,96 điểm (+0,22%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ trong phiên giao dịch.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 28,70 điểm (-0,36%), CAC 40 (Pháp) giảm 58,63 điểm (-0,82%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 2,13% và 2,24% trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như bạc, sữa, vàng giảm điểm.
- Theo Cục Thống kê Quốc Gia cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2023 của Trung Quốc tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Chứng khoán Lào tăng 40% từ đầu năm 2023, mức tăng khiến Lào trở thành thị trường khởi sắc nhất tại khu vực Đông Nam Á.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch điều chỉnh giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần trước, chỉ số đang tiến gần về đường SMA 50 và áp lực bán ngày càng tăng gây áp lực lên chỉ số Vnindex, đồng thời thanh khoản toàn thị trường tiếp tục bị suy giảm. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 8,73 điểm, đóng cửa tại 1.055,30 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như các dịch vụ hạ tầng, dịch vụ tiêu dùng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như POW, NT2, MWG.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 27,85 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, GEX, VCB. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 196,34 tỷ đồng.
- Ngày 10/2, giá vàng thế giới đứt mạch tăng trước áp lực tăng giá của đồng USD, giá vàng miếng SJC quay đầu giảm nhẹ, chênh lệch trên 14 triệu đồng/lượng.
- Nhập khẩu ô tô về Việt Nam tăng hơn 200% trong tháng 1/2023 với kim ngạch đạt 314,5 triệu USD.

Doanh nghiệp

- OCB: Vợ thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Đông không bán hết 1 triệu cổ phiếu đã đăng ký trước đó.
- MSN: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan nhận giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Singapore.
- IMP: CTCP Dược phẩm Imexpharm lên kế hoạch năm 2023 giảm 1,4% doanh thu và tăng 1,1% kết quả lợi nhuận trước thuế so với năm 2022.
- KDH: Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam đã báo cáo bán hết 16.830 cổ phiếu tại CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền.
- KPF: Công ty Cổ Phần PAC Quốc tế mua thêm 3.844.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Koji.
- ART: CTCP Chứng khoán BOS được Sở Giao Dịch Chứng khoán Việt Nam chấp thuận làm thành viên giao dịch phái sinh.
- SCG: CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG bị Tổng Cục thuế TP. Hà Nội phạt và truy thu gần 17 tỷ đồng tiền thuế.
- MWG: Nhóm quỹ thành viên thuộc Arisaig Partners từ Singapore mua 4 triệu cổ phiếu MWG của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động.
- VC2: Cục Thuế TP. Hà Nội xử phạt hành chính CTCP Đầu tư và Xây dựng ViNa2 gần 16 tỷ đồng .
- HBC: CTCP Xây dựng Hòa Bình xây dựng 5 dự án tại California và Oregon tại Hoa Kỳ.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	13/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.055,30	-0,82%	-2,03%	-0,46%	4,79%
HNX30 INDEX	353,66	-1,12%	-3,60%	-0,15%	6,82%
VN30 INDEX	1.048,74	-1,05%	-3,40%	-1,97%	4,33%
S&P 500	4.090,46	0,22%	-1,11%	2,28%	6,54%
Dow Jones	33.869,27	0,50%	-0,17%	-1,26%	2,18%
Nasdaq	11.718,12	-0,61%	-2,41%	5,77%	11,96%
Shanghai Composite	3.260,67	-0,30%	-0,08%	2,05%	5,55%
Nikkei 225	27.471,53	-0,72%	-0,80%	5,18%	5,28%
Thailand SET	1.664,57	-0,28%	-1,41%	-1,02%	-0,25%
Malaysia	1.474,59	0,68%	-1,07%	-1,37%	-1,40%
Philippine	6.876,79	0,50%	-2,14%	-1,08%	4,73%
Indonesia JCI	6.880,33	-0,25%	-0,45%	3,59%	0,43%
FTSE 100	7.882,45	-0,36%	-0,24%	0,49%	5,78%
DAX	15.307,98	-1,39%	-1,09%	1,47%	9,94%
CAC 40	7.129,73	-0,82%	-1,44%	1,51%	10,13%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
AGM	5.87	244.900	6,92%
HOT	18.60	200	6,90%
MCG	2.64	561.700	6,88%
VAF	11.000	1.200	6,80%
DAT	10.65	2.600	6,61%
SC5	25.55	5.500	6,46%
DHM	12.10	153.700	6,14%
TDW	43.30	100	5,61%
CCI	28.50	4.000	5,56%
BBC	65.00	1.500	5,35%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TSC	3.72	2.140.300	-7,00%
CRE	7.31	755.800	-7,00%
HU3	5.49	2.500	-6,95%
KHG	5.40	5.593.200	-6,90%
EIB	22.95	4.990.700	-6,90%
FIT	4.33	4.375.800	-6,88%
CVT	35.30	500	-6,86%
SVC	48.40	400	-6,56%
IJC	11.20	2.186.900	-5,88%
DXG	11.60	10.468.000	-5,69%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KLF	0.90	1.526.400	12,50%
MVB	18.70	300	10,00%
VE4	91.30	100	10,00%
QST	11.00	200	10,00%
HGM	41.80	100	10,00%
HJS	33.40	600	9,87%
BXH	11.80	200	9,26%
TTT	48.00	12.100	9,09%
VIT	19.70	7.500	8,84%
NAP	7.50	100	8,70%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HMH	10.80	5.900	-10,00%
GDW	22.60	100	-9,96%
MDC	13.10	110.500	-9,66%
VMS	17.90	100	-9,60%
VNC	33.50	100	-9,46%
TVD	13.50	925.100	-9,40%
KKC	7.90	1.500	-9,20%
NBC	10.60	347.300	-8,62%
V21	3.20	7.600	-8,57%
DIH	29.10	6.900	-8,49%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	43.034	KDH	39.637
2	GEX	28.168	KBC	37.138
3	VCB	26.315	STB	25.512
4	POW	19.157	DXG	18.359
5	MSN	13.461	VNM	17.125
6	BVH	13.460	VIC	15.113
7	CTG	12.741	SSI	9.014
8	HDB	12.094	DCM	7.668
9	HSG	9.189	DGC	5.733
10	ANV	8.666	NVL	5.584

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	CEO	16.349	SHS	803
2	IDC	8.431	THD	287
3	PVS	2.670	TNG	145
4	MBG	132	MBS	82
5	DL1	120	VIG	54
6	TVD	31	HUT	40
7	BAB	25	PLC	26
8	EVS	21	HVT	26
9	PRE	9	DDG	17
10	THT	5	IPA	12

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	13/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	79,72	2,13%	6,98%	-0,73%	-1,22%
Oil Brent	USD/bbl.	86,39	2,24%	6,09%	0,75%	0,01%
Thép thanh	CNY/MT	4.058,00	-0,44%	0,64%	-2,19%	-0,59%
Nhôm	USD/MT	2.405,24	-2,37%	-5,23%	-1,06%	2,37%
Đồng	USd/lb.	401,65	-1,96%	-0,59%	-4,86%	5,26%
Than	USD/MT	226,10	0,27%	-4,19%	-42,09%	-44,06%
Đường	USd/lb.	20,04	0,15%	0,25%	9,33%	7,05%
Ngô	USd/bu.	680,50	1,45%	0,26%	0,85%	0,33%
Gas	USD/MMBtu	2,51	3,46%	4,23%	-25,10%	-42,77%
Sữa	USD/cwt	17,94	-0,11%	0,11%	-8,14%	-12,36%
Vàng	USD/t oz.	1.874,50	-0,21%	-0,29%	-3,32%	1,73%
Bạc	USD/t oz.	22,08	-0,31%	-1,25%	-9,90%	-8,65%
Lúa Mỳ	USd/bu.	795,75	3,61%	4,79%	6,18%	-0,03%
Thịt lợn	USd/lb.	75,88	0,07%	1,13%	-4,92%	-13,48%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.198,00	-0,07%	0,57%	0,70%	1,23%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!